BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
CƠ KHÍ XÂY DỰNG

Số: 116../QĐ-MCC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CƠ KHÍ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-TTg ngày 12/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 46/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 14/7/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 46a/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 05/8/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-MCC ngày 08/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-TTCN ngày 09/9/2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng về việc ban hành Quy chế đào tạo theo niên chế; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng;

Căn cứ Biên bản số 34/BB-MCC ngày 28/9/2026 của Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2026 về việc họp xét công nhận tốt nghiệp trung cấp cho học sinh các lớp khóa 26 tại Trụ sở chính của Trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Kiểm định chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng trung cấp cho 106 học sinh khóa 26 tại Trụ sở chính của Trường, cụ thể như sau:

- Nghề Điện công nghiệp: 15 học sinh lớp K26Đ1.
- Nghề Điện tử công nghiệp: 34 học sinh lớp K26ĐT1.
- Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí: 17 học sinh lớp K26ĐL1.
- Nghề Công nghệ ô tô: 40 học sinh lớp K26CNOT1 và K26CNOT2.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Kiểm định chất lượng, Trưởng các đơn vị thuộc Trường có liên quan và 106 học sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, ĐT&KĐCL.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CƠ KHÍ XÂY DỰNG

Phạm Văn Tự

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CƠ KHÍ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 26 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: .../.../QĐ-MCC ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng)

STT	STT lớp	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm thi tốt nghiệp		ĐTBC toàn khóa	Điểm ĐGXL TN	Kết quả rèn luyện	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
							Lý thuyết chuyên môn	Thực hành					
I. LỚP K26Đ1 - NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP													
1	1	Đoàn Lê Duy Anh	12/09/2009	Nam	Kinh	Thanh Hóa	9.0	8.0	7.9	**8.1**	Tốt	Giỏi	
2	2	Bùi Huệ Anh	18/12/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	9.0	7.0	7.5	**7.6**	Tốt	Khá	
3	3	Nguyễn Hồng Ánh	20/11/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.5	8.0	7.5	**7.7**	Tốt	Khá	
4	4	Nguyễn Đức Chung	31/7/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	7.5	7.3	**7.6**	Tốt	Khá	
5	5	Lê Văn Đạt	22/12/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	7.0	7.3	**7.4**	Tốt	Khá	
6	6	Nguyễn Hữu Đạt	29/08/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	6.8	**7.0**	Khá	Khá	
7	7	Lê Tiến Đạt	09/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	9.0	8.0	7.5	**7.9**	Khá	Khá	
8	8	Nguyễn Tiến Dũng	09/10/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	6.5	7.4	**7.3**	Tốt	Khá	
9	9	Khúc Thanh Huyền	02/11/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	6.5	**6.7**	Khá	Trung bình	
10	10	Đinh Gia Khánh	07/09/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	9.0	8.0	8.0	**8.2**	Tốt	Giỏi	
11	11	Phạm Xuân Phước	03/07/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	6.5	6.8	**6.9**	Khá	Trung bình	
12	12	Nguyễn Hồng Sơn	26/09/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	6.5	7.7	**7.4**	Khá	Khá	
13	13	Dương Thùy Trang	07/03/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	9.0	7.0	7.7	**7.7**	Tốt	Khá	
14	14	Nguyễn Hữu Tú	17/01/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	6.5	6.9	**6.9**	Khá	Trung bình	
15	15	Lê Thị Tường Vy	07/01/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	9.5	7.0	7.8	**7.8**	Tốt	Khá	
II. LỚP K26ĐT1 - NGHỀ ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP													
16	1	Đặng Tuấn Anh	02/12/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.5	6.7	**7.2**	Khá	Khá	
17	2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	09/09/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	9.0	8.0	7.9	**8.1**	Tốt	Giỏi	
18	3	Phạm Quỳnh Anh	02/10/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	6.9	**6.9**	Khá	Trung bình	
19	4	Nguyễn Quỳnh Anh	19/05/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	8.5	7.0	7.2	**7.4**	Tốt	Khá	
20	5	Nguyễn Đức Anh	12/04/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	6.9	**7.0**	Tốt	Khá	
21	6	Trần Hoàng Anh	15/10/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	7.5	7.2	**7.1**	Tốt	Khá	
22	7	Hà Tuấn Anh	03/03/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.3	**7.2**	Tốt	Khá	
23	8	Nguyễn Quang Thanh Châu	19/03/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	8.0	7.4	**7.6**	Tốt	Khá	
24	9	Nguyễn Phương Đông	05/04/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	9.0	7.6	**8.0**	Tốt	Giỏi	
25	10	Nguyễn Văn Duy Đức	08/02/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.1	**7.1**	Tốt	Khá	
26	11	Ung Mạnh Dũng	13/09/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	5.0	7.0	7.1	**6.7**	Tốt	Trung bình	
27	12	Lê Phúc Hoàng Dương	11/01/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	9.0	9.0	8.2	**8.6**	Tốt	Giỏi	
28	13	Đỗ Lệ Hằng	30/10/2009	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	8.5	7.5	7.0	**7.4**	Tốt	Khá	
29	14	Nguyễn Đức Hiếu	25/09/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	6.8	**7.0**	Khá	Khá	
30	15	Đặng Tuấn Hùng	10/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	8.0	7.0	**7.3**	Khá	Khá	
31	16	Tạ Kiếm Hùng	04/01/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	8.0	6.7	**7.0**	Khá	Khá	
32	17	Lê Vũ Hưng	12/10/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.0	8.0	**8.0**	Tốt	Giỏi	
33	18	Nguyễn Thu Hường	01/02/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	6.5	8.0	7.7	**7.6**	Tốt	Khá	
34	19	Nguyễn Quang Huy	02/11/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	7.5	7.1	**7.1**	Tốt	Khá	
35	20	Nguyễn Hà Linh	06/04/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.3	**7.2**	Tốt	Khá	
36	21	Đào Phương Linh	22/01/2008	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.5	7.5	7.2	**7.4**	Tốt	Khá	
37	22	Nguyễn Thành Luân	18/12/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	5.0	7.0	6.6	**6.5**	Tốt	Trung bình	
38	23	Vũ Đặng Phúc Minh	06/07/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	6.8	**6.8**	Tốt	Trung bình	
39	24	Nguyễn Quang Minh	04/10/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.5	6.8	**7.2**	Khá	Khá	
40	25	Nguyễn Văn Khoa	24/07/2007	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	7.0	6.8	**6.7**	Tốt	Trung bình	
41	26	Nguyễn Vũ Hà Nam	01/09/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	7.0	6.9	**6.8**	Tốt	Trung bình	
42	27	Nguyễn Hải Nam	13/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.5	6.8	**7.2**	Khá	Khá	
43	28	Luyện Việt Nam	01/01/2009	Nam	Kinh	Phú Thọ	6.0	7.0	6.6	**6.6**	Khá	Trung bình	
44	29	Trần Khánh Ninh	25/09/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	9.0	7.0	7.0	**7.3**	Tốt	Khá	
45	30	Nguyễn Minh Quân	27/07/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.5	8.1	**8.2**	Tốt	Giỏi	

46	31	Nguyễn Đức Thắng	25/02/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	5.0	7.0	6.7	**6.5**	**Tốt**	**Trung bình**	
47	32	Nguyễn Trung Thành	05/02/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.3	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
48	33	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	16/04/2009	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.2	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
49	34	Nguyễn Bá Khánh Trình	29/04/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**Tốt**	**Khá**	
III. LỚP K26ĐL1 - NGHỀ KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ													
50	1	Vũ Tuấn Anh	11/08/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.2	**7.2**	**Khá**	**Khá**	
51	2	Nguyễn Đức Anh	09/10/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.5	7.4	**7.5**	**Tốt**	**Khá**	
52	3	Vũ Nguyên Đạt	11/08/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.5	7.5	**7.9**	**Tốt**	**Khá**	
53	4	Vũ Tiến Đạt	02/03/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	7.0	**7.2**	**Khá**	**Khá**	
54	5	Nguyễn Nam Dương	02/02/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	9.0	8.0	7.7	**8.0**	**Tốt**	**Giỏi**	
55	6	Đào Ngọc Hưng	03/09/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.0	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
56	7	Nguyễn Phú Hưng	28/05/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.0	7.1	**7.6**	**Tốt**	**Khá**	
57	8	Nguyễn Minh Hiếu	08/01/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.0	7.6	**7.8**	**Tốt**	**Khá**	
58	9	Trần Anh Khoa	01/08/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.5	6.8	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
59	10	Nguyễn Ngọc Lâm	04/10/2009	Nam	Kinh	Bắc Ninh	8.0	8.5	7.7	**8.0**	**Tốt**	**Giỏi**	
60	11	Nguyễn Bình Tùng Lâm	03/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	7.0	6.7	**7.1**	**Khá**	**Khá**	
61	12	Hoàng Mạnh Nam	30/05/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.5	6.8	**7.1**	**Khá**	**Khá**	
62	13	Nguyễn Xuân Phong	01/11/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	8.0	7.6	**7.9**	**Tốt**	**Khá**	
63	14	Nguyễn Đinh Minh Quang	09/05/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.0	7.7	**7.9**	**Tốt**	**Khá**	
64	15	Phí Đức Tùng	05/08/2009	Nam	Kinh	Bắc Ninh	6.5	7.0	6.9	**6.9**	**Khá**	**Trung bình**	
65	16	Vương Minh Thái	21/08/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	7.0	7.4	**7.0**	**Tốt**	**Khá**	
66	17	Ngô Văn Thanh	10/08/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.0	6.5	6.8	**6.6**	**Khá**	**Trung bình**	
IV. LỚP K26CNOT1 - NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ													
67	1	Nguyễn Tiến Anh	21/07/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	8.0	7.6	**7.6**	**Tốt**	**Khá**	
68	2	Nguyễn Việt Anh	27/04/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	7.3	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
69	3	Vũ Hoàng Anh	12/11/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.1	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
70	4	Nguyễn Ngọc Ánh	11/08/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	8.5	7.8	**8.0**	**Tốt**	**Giỏi**	
71	5	Đào Trọng Duy	28/01/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Tốt**	**Giỏi**	
72	6	Nguyễn Văn Trường Giang	20/03/2009	Nam	Kinh	Ninh Bình	8.0	7.0	7.1	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
73	7	Lê Quang Hiếu	30/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	6.5	6.8	**6.8**	**Khá**	**Trung bình**	
74	8	Trịnh Chung Hiếu	19/02/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	6.8	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
75	9	Nguyễn Huy Hoàng	08/12/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	6.5	6.9	**7.0**	**Khá**	**Khá**	
76	10	Phạm Gia Huy	20/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**Tốt**	**Khá**	
77	11	Hoàng Hải Huy	19/01/2009	Nam	Kinh	Hải Phòng	8.0	7.0	7.3	**7.3**	**Khá**	**Khá**	
78	12	Hà Anh Khánh	05/10/2009	Nam	Mường	Thanh Hóa	7.5	7.0	7.3	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
79	13	Nguyễn Đức Nam	07/01/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	7.2	**7.3**	**Tốt**	**Khá**	
80	14	Phùng Hải Nguyên	29/07/2008	Nam	Kinh	Ninh Bình	6.5	8.0	7.3	**7.4**	**Tốt**	**Khá**	
81	15	Lương Đức Nguyên	17/12/2009	Nam	Kinh	Hưng Yên	7.5	8.5	7.9	**8.0**	**Tốt**	**Giỏi**	
82	16	Nguyễn Văn Sỹ	24/11/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	8.0	7.6	**7.8**	**Tốt**	**Khá**	
83	17	Đinh Tiến Thắng	22/11/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	8.0	7.3	**7.6**	**Tốt**	**Khá**	
84	18	Trịnh Viết Hùng Tiến	15/09/2009	Nam	Kinh	Hải Phòng	7.5	7.5	7.0	**7.3**	**Tốt**	**Khá**	
V. LỚP K26CNOT2 - NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ													
85	1	Phùng Minh Anh	19/08/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	7.4	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
86	2	Trần Tuấn Anh	24/02/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	8.0	7.4	**7.5**	**Tốt**	**Khá**	
87	3	Lâm Quốc Bảo	04/02/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.2	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
88	4	Nguyễn Gia Bảo	14/10/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	7.7	**7.3**	**Tốt**	**Khá**	
89	5	Nguyễn Minh Châu	22/11/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.1	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
90	6	Nguyễn Văn Chung	10/05/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	7.0	7.3	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
91	7	Dương Chí Cường	17/05/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	6.9	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
92	8	Đinh Công Đạt	23/05/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	9.0	7.8	**8.0**	**Tốt**	**Giỏi**	
93	9	Lê Hoàng Đạt	06/09/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	7.3	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
94	10	Trần Chí Dũng	21/11/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	7.1	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
95	11	Nguyễn Thế Hải	09/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	6.5	6.6	**6.6**	**Khá**	**Trung bình**	
96	12	Nguyễn Huy Hoàng	29/10/2009	Nam	Kinh	Hưng Yên	7.0	8.0	7.4	**7.5**	**Tốt**	**Khá**	
97	13	Vũ Mạnh Hùng	12/10/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	6.5	6.8	**6.8**	**Tốt**	**Trung bình**	
98	14	Vũ Trọng Khánh Huy	26/11/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.3	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
99	15	Nguyễn Đức Huy	09/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.0	7.0	6.8	**7.1**	**Khá**	**Khá**	

100	16	Vũ Văn Huy	07/12/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.0	7.3	**7.2**	**Tốt**	**Khá**	
101	17	Dương Gia Long	25/01/2009	Nam	Kinh	Hưng Yên	7.5	8.0	7.2	**7.5**	**Tốt**	**Khá**	
102	18	Nguyễn Đức Bảo Nam	17/07/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.0	7.4	**7.1**	**Tốt**	**Khá**	
103	19	Nguyễn Văn Hồng Phong	06/11/2007	Nam	Kinh	Hà Nội	7.5	7.5	7.0	**7.3**	**Tốt**	**Khá**	
104	20	Khúc Hoàng Tân	08/06/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	7.0	9.0	7.6	**8.0**	**Tốt**	**Giỏi**	
105	21	Vũ Đức Thành	27/05/2009	Nam	Kinh	Hà Nội	8.5	8.0	7.3	**7.7**	**Tốt**	**Khá**	
106	22	Nguyễn Mậu Thành	03/07/2008	Nam	Kinh	Hà Nội	6.5	7.5	6.9	**7.0**	**Khá**	**Khá**	
Tổng cộng: 106 học sinh													

